

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 04 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 02/2019/TLST-KDTM, ngày 07/01/2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

Căn cứ Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức T - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Địa chỉ: Số 108, đường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Hà Xuân T - Giám đốc Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Bắc Giang.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh V - Cán bộ phòng Tổng hợp TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Bắc Giang.

Theo văn bản ủy quyền số 815/UQ-HĐQT-NHCT18, v/v ủy quyền thường xuyên tham gia tố tụng ngày 16/11/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ: Số 45, đường Nguyễn Văn C, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

+ **Bị đơn:** Công ty TNHH May xuất khẩu số 1

Người đại diện theo pháp luật theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Ông Dương Văn M - Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc Công ty. (Hiện đang chấp hành án tại đội 5, phân trại 2, trại giam N, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang).

Người đại diện theo pháp luật hiện tại: Bà Phan Thị T - Thành viên Công ty

Địa chỉ: Số 311, đường H, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

+ **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Dương Văn M, sinh năm 1975

Địa chỉ: Số 311, đường H, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

(Hiện đang chấp hành án tại đội 5, phân trại 2, trại giam N, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang).

2. Bà Phan Thị T, sinh năm 1977

Địa chỉ: Số 311, đường H, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Hiện ở tại: Số 5/22B, đường T, khu phố T, phường H, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

3. Ông Dương Minh L, sinh năm 1942

4. Bà Lê Thị L, sinh năm 1943

Địa chỉ: Số 311, đường H, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

5. Chị Nguyễn Hoài T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn T, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang

6. Anh Dương Văn B, sinh năm 1972

7. Chị Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 1973

Địa chỉ: Cửa hàng N, ki ốt B2010, tầng 2, Trung tâm thương mại V, cửa khẩu X, tỉnh Lạng Sơn.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty trách nhiệm hữu hạn May xuất khẩu số 1 trả cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số 01/2013-HĐTDHM/NHCT280-MAY SỐ 1 ngày 07/11/2013 và các giấy nhận nợ. Tổng số tiền tính đến ngày 05/4/2019 là 844.582.203 đồng (tám trăm bốn mươi bốn triệu năm trăm tám mươi hai nghìn hai trăm linh ba đồng). Trong đó tiền gốc là

500.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 233.471.444 đồng; Tiền lãi quá hạn: 111.110.759 đồng. Thời gian trả nợ cụ thể:

- Ngày 08/4/2019 (Dương lịch) Công ty trả 300.000.000 đồng tiền gốc
- Ngày 25/6/2019 (Dương lịch) Công ty trả 50.000.000 đồng tiền gốc
- Ngày 25/07/2019 (Dương lịch) Công ty trả 75.000.000 đồng tiền gốc
- Ngày 25/8/2019 (Dương lịch) Công ty trả 75.000.000 đồng tiền gốc
- Ngày 25/12/2019 (Dương lịch) Công ty trả toàn bộ tiền lãi, lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng từ ngày 06/4/2019 đến ngày trả hết nợ và tất toán toàn bộ khoản vay.

2.2. Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn May xuất khẩu số 1 vi phạm bất cứ kỳ hạn trả nợ nào thì Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam được quyền yêu cầu cơ quan pháp luật có thẩm quyền xử lý việc thi hành án theo quy định chung đối với toàn bộ vụ án và Ngân hàng được đề nghị phát mại tài sản thế chấp bao gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất 159, tờ bản đồ số 20, diện tích đất: 90,8 m², địa chỉ thửa đất Cụm T, xã Đ (Nay là phường Đ), thành phố B, tỉnh Bắc Giang, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 394705, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H02034/QĐ số 10/QĐ-UBND do UBND thành phố B, tỉnh Bắc Giang cấp cho ông Dương Văn M, bà Phan Thị T ngày 25/01/2006 . Theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 001-042-01-MAY 1/HĐBĐ ngày 06/11/2013. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất 95, tờ bản đồ số 20, diện tích đất: 290 m², địa chỉ thửa đất Cụm T, xã Đ (Nay là phường Đ), thành phố B, tỉnh Bắc Giang, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 394704, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H02033/QĐ số 10/QĐ-UBND do UBND thành phố B, tỉnh Bắc Giang cấp cho ông Dương Minh L, bà Lê Thị L ngày 25/01/2006 . Theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 002-042-01-MAY 1/HĐBĐ ngày 06/11/2013

2.3. Về án phí:

2.3.1. Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam phải chịu 9.334.366 đồng án phí dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp là 18.350.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0000168 ngày 04/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2.3.2. Công ty trách nhiệm hữu hạn May xuất khẩu số 1 phải chịu 9.334.366 đồng án phí dân sự.

2. 4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày 06/4/2019 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.5. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS TP. B;
- VKS TP. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh Hảo